

**CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIETJOBS**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VIETJOBS

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETJOBS TRADING COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: VIETJOBS TRADING CO.,LTD

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2300893615

**3. Ngày thành lập:** 10/08/2015

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đường Võ Cường 40 (Mượn nhà bà Phạm Thị Thanh Hòa), Phường Võ Cường,  
Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0964.065.065

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                                                              | Mã ngành                                                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1.  | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                      | 4669                                                         |
| 2.  | Bán buôn tổng hợp                                                                                                      | 4690                                                         |
| 3.  | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                 | 4741                                                         |
| 4.  | Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh                            | 4753                                                         |
| 5.  | Lập trình máy vi tính                                                                                                  | 6201                                                         |
| 6.  | Tư vấn máy vi tính và quản trị hệ thống máy vi tính                                                                    | 6202                                                         |
| 7.  | Xây dựng nhà các loại                                                                                                  | 4100(Chính)                                                  |
| 8.  | Xây dựng công trình công ích                                                                                           | 4220                                                         |
| 9.  | Phá dỡ                                                                                                                 | 4311                                                         |
| 10. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                                      | 4312                                                         |
| 11. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                                  | 4321                                                         |
| 12. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí                                                        | 4322                                                         |
| 13. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                                         | 4329                                                         |
| 14. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                                         | 4330                                                         |
| 15. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                           | 4512                                                         |
| 16. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                         | 4520                                                         |
| 17. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                    | 4651                                                         |
| 18. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                     | 4652                                                         |
| 19. | Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại                                                                              | 8230                                                         |
| 20. | Sửa chữa máy vi tính và thiết bị ngoại vi                                                                              | 9511                                                         |
| 21. | Quảng cáo                                                                                                              | 7310                                                         |
| 22. | Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm                                  | 7810                                                         |
| 23. | Cung ứng lao động tạm thời                                                                                             | 7820                                                         |
| 24. | Cung ứng và quản lý nguồn lao động                                                                                     | 7830                                                         |
| 25. | Đại lý du lịch                                                                                                         | 7911                                                         |
| 26. | Điều hành tua du lịch                                                                                                  | 7912                                                         |
| 27. | Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch                                                           | 7920                                                         |
| 28. | Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp                                                                                                | 8110                                                         |
| 29. | Vệ sinh chung nhà cửa                                                                                                  | 8121                                                         |
| 30. | Vệ sinh nhà cửa và các công trình khác                                                                                 | 8129                                                         |
| 31. | Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan                                                                                  | 8130                                                         |
| 32. | Đối với ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, doanh nghiệp chỉ được kinh doanh khi có đủ điều kiện theo quy định | Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam |

**6. Vốn điều lệ:** 1.000.000.000 VNĐ

Thời gian đăng từ ngày 10/08/2015 đến ngày 09/08/2016

## 7. Danh sách thành viên góp vốn:

| STT | Tên thành viên    | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức | Giá trị vốn góp (VNĐ) | Tỷ lệ(%) | Số CMND (hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác) đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức | Ghi chú |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------|----------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|
| 1   | TRẦN VĂN THIÊN    | Thôn Gò Pháo, Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                 | 950.000.000           | 95,00    | 121485108                                                                                                                                         |         |
| 2   | TRẦN THỊ BẢO NGỌC | Thôn Hoàn Sơn, Xã Phi Mô, Huyện Lạng Giang, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam                 | 50.000.000            | 5,00     | 122088631                                                                                                                                         |         |

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên: TRẦN VĂN THIÊN

Giới tính: Nam

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Ngày sinh: 02/08/1983

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 121485108

Ngày cấp: 28/08/2010

Nơi cấp: Công an tỉnh Bắc Giang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

Thôn Gò Pháo, Xã Hợp Thịnh, Huyện Hiệp Hoà, Tỉnh Bắc Giang, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại:

Đường Võ Cường 40, Phường Võ Cường, Thành phố Bắc Ninh, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh